|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng**  **Họ và tên HS: .............................................................** | | | | | **BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **Môn: Ngữ Văn 6**  **Thời gian làm bài 90 phút**  **Ngày thi: ......................**  **Năm học 2023-2024** | | Số phách | |
| Phòng thi:................. | **Giám thị 1**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Giám thị 2**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | Mật mã | |
| Lớp: ........................ |
| Số báo danh:........... |
|  | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | |
| **Nhận xét của giám khảo** | | **Học sinh điền tổng số tờ giấy thi đã làm.**  **...................** | | **Chữ ký giám khảo**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Điểm bài thi** | | Số phách |
| **GK1** | | **Bằng số** | |
| **GK2** | | **Bằng chữ** | | Mật mã |

**ĐỀ BÀI**:

**I.ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

**Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 10:**

**NGÀY CỦA CHA**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của Cha*- Phan Thanh Tùng)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.5 điểm)

A. Thơ lục bát. B. Thơ song thất lục bát. C. Thơ tự do. D. Thơ sáu chữ.

**Câu 2**: Trong các từ sau, từ nào là từ láy? (0.5 điểm)

A. Biển rộng. B. Thở than. C. Khổ nhọc. D. Đời đời.

**Câu 3**: Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha mong điều gì ở con? (0.5 điểm)

A. Mong cho con khỏe. B. Mong cho con ngoan.

C. Mong cho con khỏe, con ngoan. D. Mong cho con giỏi.

**Câu 4**: Tác dụng của phép so sánh trong câu thơ :“*Cha như biển rộng, mây trời” là gì?* (0.5 điểm)

A. Tăng sức gợi hình, gợi cảm; giúp người đọc cảm nhận được công lao to lớn của cha đối với con.

B. Giúp người đọc cảm nhận được người cha trong bài thơ cao lớn, khỏe mạnh.

C. Người đọc thấy được sự lo lắng, quan tâm của cha dành cho con.

D. Người đọc thấy được sự vất vả, khó nhọc của cha khi làm việc trên biển rộng.

|  |
| --- |
| **HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO ĐÂY** |
|  |

**Câu 5:** Hình ảnh ẩn dụ trong câu thơ “*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!” tượng trưng cho điều gì?* (0.5 điểm)

A. Người cha lái đò rất vất vả. B. Cha làm việc trên sông cả đời.

C. Người cha có công lao rất lớn với con. D. Những gian khổ, vất vả mà cha gánh trong cuộc đời.

**Câu 6:** Từ “*gian nan*” trong câu thơ trên có nghĩa là gì? (0.5 điểm)

A. Gian truân. B. Gian khó.

C. Gian lao. D. Khó khăn, gian khổ.

**Câu 7:** Chủ đề của đoạn thơ trên là gì? (0.5 điểm)

A. Tình cảm gia đình. B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên. D. Tình phụ tử.

**Câu 8:** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì? (0.5 điểm)

A. Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên người con phải biết kính trọng, yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha.

B. Người cha mong muốn con sống tốt, dành hết tình yêu thương cho đứa con của mình, ca ngợi, đề cao tình cảm bao la của người cha dành cho con.

C. Người cha mong con luôn sống ngoan, vui khỏe, sẵn sàng gánh hết những khó khăn cho con, thể hiện tình yêu thương cha-con trong cuộc đời của mỗi người.

D. Người cha luôn quan tâm con, luôn yêu thương và mong con sống tốt, nên người, lên án những người con bất hiếu với cha mình.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9:** Nếu em có người bạn thường vô lễ, không vâng lời cha mẹ, xem nhẹ tình cảm của cha mẹ; em sẽ khuyên bạn như thế nào?(1.0 điểm)

**Câu 10:** Từ đoạn thơ trên, em cần làm gì để thể hiện bổn phận của người con đối với cha mẹ?(1.0 điểm)

**II. VIẾT:** (4.0 điểm)

Bằng lời văn của mình, em hãy viết một bài văn kể lại truyền thuyết Thánh Gióng.

**BÀI LÀM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn phẩm chất và năng lực trong chương trình giữa học kì 1 môn Ngữ văn 6.

- Đánh giá năng lực đọc hiểu, tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm.

**1. Kiến thức:**

Kiểm tra kiến thức học sinh về bộ môn Ngữ văn từ tuần 1 đến tuần 8

**2. Năng lực:**

- Đọc hiểu văn bản.

- Vận dụng kiến thức tổng hợp để viết bài văn.

**3. Phẩm chất:**

- Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.

- Tự nhận thức được các giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức đề kiểm tra: trắc nghiệm kết hợp tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra trong 90 phút.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết đã học. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu của bài thơ.  - Nhận biết được thể thơ lục bát.  - Nhận biết được từ đơn, từ ghép, từ láy, biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa, so sánh.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, hình ảnh của thơ.  - Hiểu được nội dung của văn bản.  - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa, so sánh  - Hiểu được ý nghĩa của từ đơn, từ ghép, từ láy.  - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  -Trình bày cách nghĩ của cá nhân, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | A | **0.5** |
|  | **2** | D | **0.5** |
|  | **3** | C | **0.5** |
|  | **4** | A | **0.5** |
|  | **5** | D | **0.5** |
|  | **6** | D | **0.5** |
|  | **7** | D | **0.5** |
|  | **8** | C | **0.5** |
|  | **9** | HS đưa ra được lời khuyên cho bạn.  Gợi ý:  - Cha mẹ luôn là người yêu thương, hi sinh tất cả vì con nên không được vô lễ, phải biết vâng lời.  - Tình cảm gia đình (tình cảm cha mẹ) là tình cảm thiêng liêng và đáng quý đừng để mất đi mới hối hận. | **0.5**  **0.5** |
|  | **10** | Việc em cần làm để thể hiện bổn phận của người con đối với cha mẹ:  - Luôn kính yêu, nghe lời cha mẹ.  - Biết chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.  - Biết phụ giúp cha mẹ những công việc nhà.  - Làm nhiều việc tốt, thi đua chăm học, chăm làm. | **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **II** | **VIẾT** | | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự* | | **0.25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em | | **0.25** |
|  | *c. Kể lại nội dung truyện:* học sinh có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau. | |  |
|  | **Mở bài**: Giới thiệu truyện sẽ kể, lí do muốn kể lại truyện ấy. (Thánh Gióng)  **Thân bài:**  - Địa điểm, thời gian diễn ra câu chuyện.  - Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng  - Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi  - Gióng ra trận đánh giặc  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời  - Vua ghi nhớ công ơn Thánh Gióng  - Gióng còn để lại nhiều vết tích  **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật/ truyện hoặc bài học rút ra từ truyện ấy.  \* Trong quá trình kể, có thể đưa thêm những yếu tố miêu tả, bộc lộ cảm xúc sẽ giúp bài viết sinh động và gần gũi hơn. | | **3.0** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | **0.25** |
|  | *e. Sáng tạo:* bố cục mạch lạc, cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, kỉ niệm có ý nghĩa sâu sắc. | | **0.25** |

**Lưu ý**: Tùy thuộc vào cách trình bày, diễn đạt của học sinh mà giáo viên chấm điểm linh hoạt. Chú ý những bài có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, văn phong độc đáo.

*Tây Hòa, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  Thân Thị Minh Thông | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  Lê Thị Ngọc Thuyền |